

7

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2014

BÁO CÁO

Kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VI, kỳ họp thứ 12.

Tại kỳ họp thứ 10, HĐND tỉnh khóa VI, UBND tỉnh đã nhận được các ý kiến cử tri trong toàn tỉnh phản ánh về các vấn đề liên quan đến các lĩnh vực: Nông nghiệp; Công thương; Tài nguyên, môi trường, quy hoạch đất đai; xây dựng, giao thông... UBND tỉnh báo cáo, giải thích cụ thể các kiến nghị như sau:

I. Lĩnh vực Nông nghiệp:

1.1. Ý kiến của cử tri: *"Cử tri huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ đề nghị có chính sách ưu đãi hỗ trợ nhân dân khắc phục thiệt hại; sửa chữa kênh mương tưới tiêu, đường nông thôn và đường nội đồng, hỗ trợ phân, giống cho nông dân phục hồi cây cao su, cây hồ tiêu. Có chính sách hỗ trợ cho người nông dân đồng thời can thiệp để khoan nợ, giảm, giãn nợ đối với các khoản vay từ các tổ chức tín dụng cho các hộ bị thiệt hại nặng do bão số 10 năm 2013".*

Đây là vấn đề cử tri đã nhiều lần kiến nghị. Các chính sách trên chủ yếu thuộc điều chỉnh của TW. UBND tỉnh cũng đã có báo cáo giải trình. Trong báo cáo này, UBND tập trung giải thích rõ hơn với cử tri như sau:

Bão số 10 vào ngày 30/9/2013 đã gây thiệt hại nặng nề cho sản xuất nông nghiệp tỉnh ta, đặc biệt là cây cao su và hồ tiêu trên địa bàn tỉnh ta. Theo quy định tại Thông tư số 33/2013/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai dịch bệnh, để kịp thời hỗ trợ cho nhân dân khôi phục sản xuất, sau bão, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT kịp thời có các công văn đôn đốc các địa phương hoàn thiện hồ sơ thiệt hại theo đúng hướng dẫn của liên ngành Tài chính-Nông nghiệp và PTNT để có căn cứ đề xuất hỗ trợ theo quy định; Ngày 6/12/2013, UBND tỉnh đã có công văn số 4206/UBND-TM về việc phân bổ kinh phí do trung ương hỗ trợ; tuy nhiên, do công tác lập hồ sơ của các huyện chậm nên đến ngày 13/6/2014, UBND tỉnh mới có QĐ 1176/QĐ-UBND để phân bổ 12 tỷ đồng từ nguồn ngân sách hỗ trợ khắc phục hậu quả do bão số 8, 10, 11 và các thiên tai khác gây ra trong năm 2013 cho các địa phương.

Việc khoan nợ, giảm, giãn nợ đối với các khoản vay từ các tổ chức tín dụng cho các hộ bị thiệt hại nặng do dịch bệnh thiên tai, UBND tỉnh đã có tờ trình số 464/TTr-UBND ngày 26/2/2014 đề nghị Thủ tướng Chính Phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính có chính sách khoan nợ, giãn nợ và cho vay ưu

đãi lãi suất thấp cho việc tái canh cây cà phê, cao su, hồ tiêu và người sản xuất bị thiệt hại do thiên tai (bão số 10 năm 2013) để người dân có điều kiện phát triển sản xuất, góp phần ổn định cuộc sống; hiện nay, tỉnh đang chờ sự giải quyết của các cấp Bộ, ngành TW.

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành liên quan theo dõi, sau khi có trả lời giải quyết của TW sẽ thông tin thêm cho cử tri rõ.

1.2. Ý kiến của cử tri: *“Cử tri huyện Hướng Hóa đề nghị Nhà nước có chính sách hỗ trợ nông dân trồng cà phê”*

Ngay từ đầu niên vụ 2013 - 2014, ngành sản xuất cà phê của Huyện Hướng Hoá đã gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân chủ yếu do giá bán cà phê trên thị trường thế giới giảm xuống thấp nhất trong vòng 3 năm trở lại đây, giá 3.000-4.000đ/kg quả tươi, với giá thu mua đó không đủ để bù chi phí sản xuất, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người trồng cà phê, các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu cà phê cũng gặp khó khăn, thiếu vốn và thua lỗ, hoạt động cầm chừng.

Để giúp tháo gỡ khó khăn cho người sản xuất và doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu cà phê trên địa bàn huyện Hướng Hoá, tháng 9/2013, UBND tỉnh đã có kiểm tra, đánh giá tình hình thu hoạch, chế biến cà phê trên địa bàn huyện và đã ban hành văn bản số 3154/UBND-NN ngày 26/9/2013 gửi Thủ tướng chính phủ đề nghị tháo gỡ khó khăn trong việc sản xuất, kinh doanh cà phê trên địa bàn huyện Hướng Hoá. Văn phòng Chính phủ có văn bản số 8555/VPCP-KTTH ngày 14/10/2013 chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Bộ Tài Chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thống nhất đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn tổng thể, báo cáo Thủ tướng chính phủ xem xét quyết định. Bộ Nông nghiệp & PTNT, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có các văn bản chỉ đạo tháo gỡ cho ngành cà phê cả nước nói chung và sản xuất cà phê Hướng Hoá nói riêng. Ngày 06/01/2014, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 62/VPCP-KTTH chỉ đạo Bộ Nông nghiệp & PTNT, Bộ Tài Chính, Bộ Công thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam báo cáo các nội dung nhằm làm rõ đề xuất tạm trữ cà phê niên vụ 2013 - 2014 để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Tuy nhiên hiện nay về phía Trung ương vẫn chưa có giải pháp chỉ đạo.

Để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho người trồng cà phê và các doanh nghiệp chế biến cà phê trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị tháo gỡ khó khăn cho ngành cà phê và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, UBND tỉnh đã xây dựng Đề án phát triển các cây con chủ lực trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và đã được HĐND tỉnh thông qua. Thời gian tới, khi toàn tỉnh thực hiện đề án này, sẽ giúp cải thiện về tình hình khó khăn hiện nay.

UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo việc rà soát, đánh giá lại năng lực các doanh nghiệp thu mua và chế biến cà phê trên địa bàn về quy trình công nghệ chế biến, đặc biệt hệ thống xử lý nước thải. Kiên quyết thu hồi giấy phép các doanh nghiệp chế biến không đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn theo quy định. Cân đối sản lượng cà phê trên địa bàn để cấp giấy phép xây dựng nhà máy chế biến hợp lý, phù hợp với quy hoạch vùng nguyên

liệu; không để trình trạng công suất các nhà máy vượt sản lượng cà phê, dẫn đến trình trạng tranh mua tranh bán không lành mạnh, ảnh hưởng đến chất lượng và giá bán cà phê.

Cùng với các giải pháp của UBND tỉnh, người trồng cà phê cần chủ động các giải pháp kỹ thuật và vốn để tái canh cà phê, đẩy mạnh việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, trong việc trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh, đặc biệt chú trọng khâu thu hoạch, không thu hoạch quả xanh; tuân thủ các nguyên tắc của hợp đồng ký kết với doanh nghiệp thu mua cà phê, để nâng cao sức cạnh tranh để sản xuất, kinh doanh có hiệu quả.

1.3. Ý kiến của cử tri: *"Cử tri huyện Vĩnh Linh đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ vốn tạo điều kiện cho HTX hoạt động hiệu quả; năm 2013 tỉnh có chính sách hỗ trợ nhân dân nuôi tôm bị dịch bệnh đốm trắng, còn tôm bị dịch bệnh đầu vàng, gan tụy không được hỗ trợ, đề nghị tỉnh xem xét".*

Việc hỗ trợ thiệt hại cho người nuôi tôm được điều chỉnh theo Điều 1, mục C của Thông tư 39/2010/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2010 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Hướng dẫn các loại thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm được hỗ trợ theo quyết định 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Năm 2013, theo báo cáo của Chi cục Thú y, dịch bệnh xảy ra trên địa bàn 4 huyện, thành phố có tổng diện tích 104,82 ha bị bệnh *đốm trắng, đầu vàng* và hoại tử gan tụy. Ngoài ra còn 144 ha bị bệnh, người dân tự xử lý, không xác định nguyên nhân bệnh. Diện tích bị bệnh được UBND tỉnh hỗ trợ gần 20 ha (19.9897m²), tổng kinh phí hỗ trợ là 322.117.600 đồng.

Trong năm qua, những hộ nuôi tôm bị các bệnh *đốm trắng và đầu vàng* (tôm sú, tôm thẻ chân trắng), *Tau ra* (tôm thẻ chân trắng) có hồ sơ đầy đủ gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT đều được thẩm định và hỗ trợ từ nguồn kinh phí trên. Riêng bệnh *gan tụy* chưa được hỗ trợ theo quy định của Bộ Tài chính.

Để giúp người nuôi phục hồi sản xuất, giảm thiểu rủi ro khi nuôi tôm trong điều kiện có nhiều bệnh dịch mới, ngày 03/01/2014, Bộ nông nghiệp và PTNT đã có dự thảo sửa đổi, bổ sung Thông tư 39/2010/TT-BNNPTNT để phù hợp hơn trong việc hỗ trợ cho người nuôi tôm khi bị dịch bệnh.

1.4. Ý kiến của cử tri: *"Cử tri Cử tri huyện Cam Lộ kiến nghị việc phân bổ nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí để sản xuất nông nghiệp thường chậm hơn so với thời vụ, dẫn đến việc các địa phương có trạm bơm điện chậm thanh toán bị cắt điện. Mặt khác do định mức phân bổ bình quân theo diện tích trong khi chi phí cho việc tưới bằng máy bơm điện rất cao nên chi phí sản xuất tăng cao, đề nghị xem xét lại chính sách này".*

Về vấn đề phân bổ kinh phí cấp bù thủy lợi phí hàng năm:

Theo quy định tại các Thông tư số 36/TT-BTC ngày 26/02/2009 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn thi hành một số Điều của Nghị định 115/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008

của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi và Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11/4/2013 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn thi hành một số Điều của Nghị định 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi. Để được cấp bù Thủy lợi phí hàng năm của Nhà nước, cần phải có đầy đủ về hồ sơ, thủ tục cấp bù thủy lợi phí theo các Thông tư hướng dẫn nêu trên từ các địa phương cấp huyện, thành phố, thị xã và vấn đề này hiện nay còn nhiều vấn đề bất cập.

Hàng năm, ngay khi kết thúc vụ sản xuất Hè Thu, UBND tỉnh đã có chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT có công văn gửi các huyện, thành phố, thị xã báo cáo kết quả tưới các vụ trong năm và kế hoạch tưới cho mùa vụ năm tiếp theo. Đồng thời ngay từ đầu năm, Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT thành lập đoàn kiểm tra quyết toán năm trước và xây dựng kế hoạch năm sau ở các địa phương. Tuy nhiên phần lớn các địa phương làm thủ tục không kịp thời nên việc cấp bù thủy lợi phí thường chậm so với thời vụ, làm ảnh hưởng chung đến tiến độ của toàn tỉnh.

Để khắc phục tình trạng trên, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các huyện, thành phố, thị xã lập hồ sơ cấp bù thủy lợi phí hàng năm trước lịch thời vụ theo quy định để việc cấp phát kinh phí cấp bù thủy lợi phí kịp thời.

- Về vấn đề định mức phân bổ bình quân theo diện tích:

Kinh phí cấp bù thủy lợi phí theo quy định tại Nghị định 115/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 của Chính phủ (thực hiện từ năm 2009 đến năm 2012) và theo nghị định 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ (thực hiện từ năm 2013 đến nay) đều quy định mức cấp bù trên một đơn vị diện tích được tưới, tiêu theo biện pháp tưới tiêu và mức cấp bù được tính từ cống đầu kênh trở lên.

Theo quy định, mức cấp bù của Nhà nước không mang tính bình quân; đối với tưới, tiêu bằng bơm (động lực) cao hơn mức cấp bù tưới, tiêu bằng tự chảy (trọng lực) trên một đơn vị diện tích; mặt khác chính sách này chỉ mang tính hỗ trợ một phần trong chi phí của người sản xuất đến cống đầu kênh. Phần từ sau cống đầu kênh đến mặt ruộng thuộc trách nhiệm của người sử dụng nước và Tổ hợp tác dùng nước được thu thủy lợi phí nội đồng để chi trả thủy lợi phí nội đồng theo quy định tại quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 06/5/2013 của UBND tỉnh.

1.5. Ý kiến của cử tri: *“Cử tri xã Triệu Độ, Triệu Thuận (Triệu Phong) phản ánh là một trong các xã của Triệu Phong hàng năm bị thiệt hại do lũ, lụt rất lớn nhưng hiện nay không được hưởng chương trình dự án phát triển vùng lũ, đề nghị cấp trên quan tâm”.*

“Cử tri Triệu Phong phản ánh là vùng thường xuyên bị ngập lụt và ảnh hưởng của thiên tai, đề nghị các cấp hỗ trợ công trình chống lũ trên địa bàn huyện”.

Để từng bước giải quyết khó khăn cho các vùng hàng năm thường xuyên bị thiệt hại do lũ lụt, thiên tai, UBND tỉnh đã đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT đầu tư các

chương trình, dự án phòng chống thiên tai và được Bộ giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư dự án Quản lý thiên tai (WB5/VN-Haz) tỉnh Quảng Trị.

Theo đề xuất của tỉnh Quảng Trị, Hợp phần 3 của dự án là “Quản lý Thiên tai dựa vào cộng đồng” có 9 xã thuộc huyện Triệu Phong tham gia gồm: Triệu Độ, Triệu Thuận, Triệu Thượng, Triệu Đông, Triệu Long, Triệu Phước, Triệu Giang, Triệu Thành và Triệu Tài với 2 nội dung chính:

- Tăng cường thể chế cấp xã;
- Cung cấp, hỗ trợ thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro.

Thời gian thực hiện bắt đầu từ năm 2014.

Sau khi được Bộ Nông nghiệp và PTNT, Ngân hàng Thế giới kiểm tra, rà soát và thông qua thì Dự án mới được triển khai thực hiện, hỗ trợ về vấn đề chống lũ cho bà con theo đề nghị nêu trên, UBND tỉnh sẽ thông tin sau để cử tri được rõ.

1.6. Ý kiến của cử tri: *“Cử tri huyện Gio Linh phản ánh về khu neo đậu thuyền ở sông Bến Hải đoạn qua thôn Bắc Sơn xã Trung Giang hàng năm bị bồi lấp, kiến nghị tỉnh đầu tư nạo vét luồng lạch để tàu thuyền ra vào dễ dàng nhất là mùa bão lũ. Đồng thời kiến nghị tỉnh sớm xây dựng kè bờ Nam qua thôn Nam Sơn, thôn Bắc Sơn xã Trung Giang để chống xói lở, nhân dân yên tâm sinh sống”.*

a) Về nạo vét luồng lạch để tàu thuyền ra vào dễ dàng.

Về vấn đề bồi lấp khu neo đậu tàu, thuyền ở sông Bến Hải đoạn qua thôn Bắc Sơn, xã Trung Giang và vấn đề bồi lấp luồng lạch của sông Bến Hải (Cửa Tùng) trong những năm gần đây có xu hướng phát triển mạnh hơn, ảnh hưởng đến lưu thông tàu thuyền ra vào cửa sông.

Hiện nay, thực hiện chủ trương xã hội hóa về công việc nạo vét, khơi thông luồng lạch, UBND tỉnh sẽ giao các ngành tham mưu, lựa chọn cho đơn vị có năng lực để nạo vét, khơi thông luồng lạch tại Cửa Tùng bảo đảm để tàu thuyền ra vào cửa sông được thuận lợi.

b) Về xây dựng kè bờ Nam qua thôn Nam Sơn, thôn Bắc Sơn.

Năm 1990, đoạn bờ nam sông Bến Hải qua các thôn Bắc Sơn và Nam Sơn, xã Trung Giang đã được đầu tư xây dựng kè chống xói, lở bờ với chiều dài 300 mét, hiện nay vẫn phát huy tác dụng tốt, giúp người dân ổn định cuộc sống và an toàn trong lũ.

Với trên chiều dài hơn 2 km (từ Cát Sơn đến Xuân Mỹ), cùng với nhiều biến đổi của thời tiết và dòng chảy trên sông Bến Hải, việc đầu tư xây dựng kè cho đoạn nói trên là cần thiết. Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và PTNT lập dự án đầu tư xin nguồn vốn Trung ương. Khi được phê duyệt và được bố trí vốn đầu tư sẽ triển khai thực hiện.

1.7. Ý kiến của cử tri: *“Cử tri thôn Đông Trường, xã Hải Trường huyện Hải Lăng phản ánh: Do lũ lụt nên nhiều đoạn bờ sông bị sạt lở đến chân đê bao vùng lũ*

làm ảnh hưởng đến an toàn đê bao, đề nghị UBND tỉnh cho xây dựng kè chống xói lở bờ sông để đảm bảo an toàn cho đê bao dân cư”.

Hệ thống đê bao các xã vùng trũng huyện Hải Lăng, sau khi được đầu tư nâng cấp đã bàn giao cho chính quyền địa phương (huyện, xã) quản lý, bảo vệ. Do nhiều nguyên nhân, đặc biệt là dòng chảy lũ, nên một số đoạn đã bị xói chân, sạt, trượt mái, làm ảnh hưởng đến an toàn của công trình nếu không được sửa chữa kịp thời, trong đó có hư hỏng như cử tri thôn Đông Trường, xã Hải Trường phản ánh. Trong lúc nguồn vốn đang còn nhiều khó khăn, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND huyện Hải Lăng đôn đốc việc thực hiện xử lý theo quy chế xử lý sạt lở bờ sông theo quyết định số 01/2011/QĐ-TTg ngày 04/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

1.8. Ý kiến của cử tri: *“Cử tri nhiều xã huyện Hải Lăng kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng khảo sát đánh giá toàn diện và đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi, đê điều, kè chống xói lở bờ sông, đê chống cát xâm lấn đồng ruộng tiêu úng vùng trũng đảm bảo đời sống sản xuất cho người dân”.*

Việc đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, dân sinh (đê bao chống lũ, đường giao thông trên đê, hệ thống thủy lợi, công trình chống xói lở bờ sông, chống cát bay, cát lấp, tiêu úng v.v...) trên địa bàn huyện Hải Lăng trong những năm qua được thực hiện khá toàn diện, đồng bộ với nguồn vốn đầu tư rất lớn trên tất cả các nhu cầu như cử tri nêu. Các dự án đầu tư, sau khi hoàn thành đã đem lại hiệu quả rất lớn về kinh tế, xã hội. Góp phần ổn định cuộc sống cho người dân, đầu tư thâm canh trong sản xuất, đảm bảo mục tiêu trong tiến trình phát triển gắn với bền vững.

Hiện nay vấn đề thủy lợi cần giải quyết ở Hải Lăng là nạo vét hệ thống các trục tiêu: Tân, cụu Vĩnh Định, Mai Lĩnh, Ô Lâu, các hói, các trục tiêu nội đồng. Để giải quyết vấn đề này, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT làm việc với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thừa Thiên - Huế, đồng thời đề nghị Bộ Nông Nghiệp và PTNT xin chủ trương cho lập dự án tiêu thoát lũ cho vùng hạ lưu sông Ô Lâu, trong đó có vùng tiêu úng huyện Hải Lăng.

Để hệ thống các công trình cơ sở hạ tầng đã được đầu tư phát huy hiệu quả lâu dài, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND huyện Hải Lăng tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, duy tu, sửa chữa kịp thời. Đối với hệ thống đê bao, tiêu thoát lũ, UBND huyện sẽ chỉ đạo các địa phương tổ chức nạo vét, tạo thông thoáng các trục tiêu (các sông, hói,...) và không xây dựng các vật cản trên các bãi bồi, làm thay đổi chế độ dòng chảy gây xói lở đê điều. Đồng thời, UBND tỉnh sẽ giao ngành Nông nghiệp và PTNT cùng với địa phương rà soát quy hoạch tiến hành lập dự án kêu gọi đầu tư trong thời gian tới.

1.9. Ý kiến của cử tri: *Cử tri thị xã Quảng Trị kiến nghị tỉnh quan tâm đến việc hỗ trợ kinh phí xây dựng nông thôn mới của xã Hải Lệ. Cử tri xã Mộ Ô, huyện Đakrông là xã điểm của tỉnh về xây dựng nông thôn mới, đề nghị cấp trên sớm đầu tư xây dựng kết cấu cơ sở hạ tầng để thực hiện các tiêu chí nông thôn mới”.*

Tổng nguồn vốn Trung ương bố trí trực tiếp cho chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2014 trên địa bàn tỉnh là 127.547 triệu đồng.

Trong đó:

- Quy hoạch xây dựng nông thôn mới : 19.335 triệu đồng;
- Truyền truyền, đào tạo tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ xây dựng nông thôn mới: 6.074 triệu đồng;
- Hỗ trợ phát triển sản xuất và ngành nghề: 11.844 triệu đồng;
- Phát triển hạ tầng kinh tế xã hội các xã: 89.140 triệu đồng;
- Kinh phí quản lý chương trình: 1.154 triệu đồng.

Do nguồn vốn được Trung ương phân bổ còn hạn chế, nguồn ngân sách tỉnh chưa đáp ứng đủ so với nhu cầu xây dựng nông thôn mới của các địa phương. UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo như sau:

a) Đối với hỗ trợ xây dựng quy hoạch, lập đề án, truyền truyền, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ xây dựng nông thôn mới phân bổ đồng đều cho 117 xã để triển khai thực hiện, cụ thể:

- Quy hoạch 150 triệu đồng/xã (trừ 7 xã điểm của tỉnh);

- Lập đề án 15 triệu đồng/xã;

- Tuyên truyền đào tạo tập huấn bình quân 6 triệu đồng/xã (trừ kinh phí do Chi cục PTNT trực tiếp quản lý).

b) Đối với hỗ trợ phát triển sản xuất và đầu tư phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng cấp xã, để giúp các xã có điều kiện sớm về đích, làm điểm nhân rộng trong thời gian tới; chỉ tập trung ưu tiên bố trí cho 30 xã điểm của tỉnh, huyện, cụ thể:

- Năm 2011: Bố trí vốn phát triển hạ tầng kinh tế xã hội cho 8 xã điểm của tỉnh bình quân 300 triệu đồng/xã.

- Năm 2012: Bố trí vốn hỗ trợ phát triển sản xuất và ngành nghề cho 26 xã điểm của tỉnh, huyện bình quân 115 triệu đồng/xã; hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng cho 26 xã điểm của tỉnh, huyện bình quân 450 triệu đồng/xã.

- Năm 2013: Bố trí vốn hỗ trợ phát triển sản xuất và ngành nghề cho 30 xã điểm của tỉnh, huyện bình quân 160 triệu đồng/xã; Hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng bình quân 368 triệu đồng/xã.

- Năm 2014: Hỗ trợ phát triển sản xuất và ngành nghề cho 30 xã điểm của tỉnh huyện bình quân 130 triệu đồng/xã; Hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng bằng nguồn vốn trái phiếu chính phủ: UBND tỉnh đã phân bổ nguồn vốn cho 117 xã theo thứ tự ưu tiên được quy định tại Nghị quyết 65/NQ- CP. Trong đó, xã Mò Ó thuộc diện xã có tỷ lệ hộ nghèo cao trên 10% được hưởng mức phân bổ cao nhất: 680 triệu đồng; xã Hải Lệ đạt 13 tiêu chí được phân bổ 650 triệu đồng.

Như vậy, xã Hải Lệ và xã Mò Ó là 2 xã điểm của tỉnh nên trong các năm qua đều được ưu tiên bố trí vốn để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới; ngoài ra, UBND tỉnh còn chỉ đạo các ngành, các địa phương ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn

khác để hỗ trợ cho các xã điểm của tỉnh, huyện sớm về đích theo kế hoạch xây dựng nông thôn mới đã đề ra.

II Lĩnh vực giao thông:

Cử tri huyện Triệu Phong đề nghị các tuyến đường thuộc cấp tỉnh quản lý trên địa bàn huyện phải thường xuyên nâng cấp, bảo dưỡng..., đường ĐT.580 đoạn khu vực xã Triệu Thành xuống cấp, đề nghị quan tâm.

Đường ĐT.580 đoạn qua xã Triệu Thành được đầu tư xây dựng từ năm 1995, sau hơn 18 năm khai thác sử dụng nhưng do khó khăn về nguồn vốn chưa được nâng cấp, sửa chữa định kỳ theo quy định: thời hạn sửa chữa vừa đối với mặt đường láng nhựa là 3 năm; sửa chữa lớn là 6 năm. Một số đoạn qua xã Triệu Thành, trước đây là nền đường đắp nhưng do nhu cầu phát triển hình thành khu dân cư mới hai bên đường nhân dân đắp đất sát lề đường làm đọng nước, gây hư hỏng mặt đường, đi lại khó khăn và ô nhiễm môi trường.

Hàng năm bằng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế địa phương, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở GTVT đã thực hiện công tác quản lý, sửa chữa bảo trì phục vụ đi lại của nhân dân. Tháng 10/2013, đơn vị quản lý đã san gạt lề, đào rãnh thoát nước đoạn Km2+900-Km3 (trước mặt trụ sở UBND xã Triệu Thành).

Hiện nay, tỉnh đã có kế hoạch bố trí vốn từ nguồn Quỹ bảo trì đường bộ năm 2014 để sửa chữa mặt đường đoạn Km1+950÷Km3+149 - ĐT.580 với kinh phí khoảng 2,5 tỷ đồng.

III. Lĩnh vực Nội vụ:

3.1. UBMTTQVN huyện Hướng Hóa kiến nghị, đối tượng giáo viên hợp đồng nhiều năm đã được UBND huyện hợp đồng nhằm cân đối số lượng thiếu giáo viên trên địa bàn. Vậy, đề nghị các cấp có thẩm quyền ưu tiên xét tuyển giáo viên hợp đồng đủ tiêu chuẩn để biên chế vào viên chức sự nghiệp, tránh việc để hợp đồng kéo dài như hiện nay để xảy ra tiêu cực.

Tại Khoản 7 Điều 1 Nghị Quyết số 24/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành về biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2014 quy định: "... Đơn vị hành chính, sự nghiệp đã được giao biên chế, chỉ tiêu nhưng chưa tuyển đủ thì chưa giao bổ sung biên chế, chỉ tiêu năm 2014. Đối với ngành giáo dục, ưu tiên tuyển dụng giáo viên, nhân viên trường học đang hợp đồng lao động đủ tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ không kể thời gian tập sự, có thời gian đóng BHXH từ 03 năm trở lên. Số hợp đồng còn lại tiếp tục đăng ký xét tuyển bình thường.

Từ năm 2014, chấm dứt các hình thức hợp đồng đối với vị trí việc làm và số người làm việc đã được phê duyệt. Trường hợp bổ sung biên chế, chỉ tiêu do yêu cầu của tỉnh phải được Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo UBND tỉnh quyết định nhưng không tăng tổng số biên chế và số người làm việc được giao. Có giải pháp đồng bộ sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực của ngành GD&ĐT, bảo đảm cho giáo viên dạy đủ số tiết theo định mức; điều động giáo viên dôi dư đến công tác có thời hạn ở vùng khó, đảm bảo công bằng trong sử dụng viên chức giáo dục ...".

Như vậy, về xét tuyển đặc cách đối với viên chức sự nghiệp giáo dục trong năm 2014, những giáo viên có thời gian hợp đồng lao động và đóng BHXH từ đủ 03 năm trở lên, có yêu cầu về trình độ, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển (không kể thời gian tập sự, thử việc); trong thời gian công tác không vi phạm pháp luật đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đáp ứng được ngay yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng thì ưu tiên xét tuyển đặc cách trước các đối tượng không thuộc đối tượng xét tuyển đặc cách. Hiện nay huyện Hướng Hóa và Đakrông đã tiến hành xét đợt 1: 215 người, bao gồm: huyện Hướng Hóa (143) và huyện Đakrông (81), đang tuyển 58 người (huyện Đakrông) và đang thẩm định chức danh vị trí, việc làm để xét tuyển đợt 2: 202 chỉ tiêu (huyện Hướng Hóa). Trong thời gian đến, những đối tượng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND và Nghị quyết số 24/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục được xem xét tuyển đặc cách theo quy định trên, đảm bảo công khai và công bằng, đúng quy định.

3.2. Cử tri huyện Hướng Hóa, Đakrông, Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong có cùng kiến nghị: Giải quyết vấn đề đầu ra cho sinh viên sau khi ra trường, mặt khác tỉnh cần có chính sách thu hút.

Thực hiện Nghị quyết 9e/NQ-HĐ ngày 18/01/2003 của HĐND tỉnh về thông qua một số chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và sử dụng cán bộ và Đề án 236/ĐA-UB ngày 05/02/2003 của UBND tỉnh quy định một số chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và sử dụng cán bộ; Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 10/6/2009 sửa đổi, bổ sung một số chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và sử dụng các bộ có hiệu lực đến hết năm 2010; Công văn số 3635/UBND-NC ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh, từ năm 2003-2012 đã thực hiện tuyển thẳng theo chính sách thu hút 108 người, gồm: 29 Thạc sỹ, 61 Đại học tốt nghiệp loại Giỏi, 16 Bác sỹ.

Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, UBND tỉnh đã xây dựng đề án và đã được HĐND tỉnh thông qua bởi Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013, UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định 23/2013/QĐ-UBND ngày 26/9/2013 quy định về chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút và tạo nguồn nhân lực có chất lượng của tỉnh giai đoạn 2013-2020, Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 27/02/2014 ban hành Quy chế xét tuyển đặc biệt trong tuyển dụng công chức; xét tuyển và xét tuyển đặc cách trong tuyển dụng viên chức của tỉnh Quảng Trị có hiệu lực từ ngày 10/3/2014. Từ tháng 9/2013 đến nay đã thực hiện tuyển thẳng theo chính sách thu hút của tỉnh 56 người (05 công chức, 51 viên chức), gồm: 12 Thạc sỹ, 30 đại học xếp loại Giỏi, 14 Bác sỹ.

Hiện nay, các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố hoàn thành xây dựng kế hoạch tuyển dụng. Trong Quý II/2014, UBND tỉnh đã phê duyệt số lượng, vị trí việc làm, chức danh ngạch, yêu cầu trình độ để thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tuyển dụng công chức theo chính sách thu hút quy định tại Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND. Sinh viên nào đủ điều kiện xét tuyển thẳng theo chính sách thu hút của tỉnh quy định tại Điều 12 Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND và Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND thì nộp hồ sơ tại Sở Nội vụ hoặc đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng đối

với xét tuyển thăng công chức và nộp hồ sơ tại đơn vị sự nghiệp có chỉ tiêu tuyển dụng đối với xét tuyển thăng (xét tuyển đặc cách) viên chức. Đồng thời sẽ tuyển dụng tạo nguồn nhân lực có chất lượng trong giai đoạn 2013-2020 là 550 công chức, viên chức, trong đó năm 2014 sẽ tuyển dụng 180 chỉ tiêu (100 chỉ tiêu năm 2013 và 80 chỉ tiêu năm 2014).

Vậy, đề nghị cử tri quan tâm có thể liên hệ tại Sở Nội vụ hoặc qua các thông báo tuyển dụng tại trang thông tin điện tử tỉnh để có thông tin, tìm việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo, góp sức xây dựng quê hương.

3.3. Về ý kiến cử tri đề nghị nâng mức phụ cấp các chức danh phó ở xã, nâng phụ cấp ngân sách hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội, nâng phụ cấp cho Trương thôn, Bí thư Chi bộ.

Vấn đề cử tri hỏi đã được thực hiện kể từ ngày 01/01/2014 theo Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và UBND tỉnh đã xây dựng Đề án số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố trình HĐND tỉnh thông qua và ban hành Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 11/02/2014 về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố.

3.4. Ý kiến cử tri xã A Dơi, huyện Hướng Hóa phản ánh địa giới hành chính giữa A Dơi và các xã liên kề chưa được phân rạch rõ ràng.

Bộ hồ sơ, bản đồ và mốc ĐGHC xã A Dơi, huyện Hướng Hóa đã được thành lập trong quá trình thực hiện Chỉ thị thị 364/CT ngày 06/11/1991 của Hội đồng Bộ Trưởng (nay Thủ tướng Chính phủ) đã được các bên ký kết và Trung ương nghiệm thu cho phép đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, hiện nay giữa xã A Dơi với xã A Túc; A Dơi với xã Xy do có một số mốc ĐGHC chôn không đúng vị trí tọa độ theo hồ sơ, bản đồ 2 bên đã ký kết và hư hỏng nên xảy ra tình trạng xâm canh, xâm cư lẫn nhau.

Ngày 26/9/2013 UBND tỉnh có Công văn số 3143/UBND-NC ngày của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về địa giới hành chính và giao Sở Nội vụ làm việc với UBND huyện Hướng để chỉ đạo UBND huyện giải quyết tranh chấp tại khu vực nói trên, đến nay UBND huyện Hướng Hóa đã giải quyết như sau:

+ Đối với tuyến ĐGHC giữa A Dơi với xã A Túc: UBND huyện Hướng Hóa đã chỉ đạo các phòng chuyên môn cấp huyện cùng với các xã liên quan để tiến hành khôi phục lại mốc này theo hồ sơ và bản đồ mà các bên đã ký kết và đã hoàn thành

+ Đối với tuyến ĐGHC giữa A Dơi và xã Xy: Hiện nay, UBND huyện Hướng Hóa đã chỉ đạo phòng Nội vụ và phòng TNMT cùng với 2 xã liên quan đã tiến hành kiểm tra thực địa do đặc diện tích xâm canh, xâm cư của xã A Dơi trên đất xã Xy và đã Báo cáo gửi Ban Thường vụ huyện ủy xin kiến chỉ đạo giải quyết.

Sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ huyện ủy về phương án giải quyết, UBND huyện Hướng Hóa sẽ thực hiện cùng với việc triển khai thực hiện Dự án “ Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính”.

IV. Lĩnh vực xã hội:

4.1. Cử tri xã Xy, xã Thanh huyện Hướng hóa phản ánh chế độ ăn trưa của các cháu mầm non 3-5 tuổi chưa được thực hiện theo quy định của Nhà nước

Đối với xã Xy, nhà trường đã tổ chức tốt việc ăn trưa cho các cháu ở trường chính và các điểm trường lẻ, gồm các thôn: Xy La, Xy cơ reo, Troan thượng, Troan ô, Tà nua, Xy rơ man. Vì địa điểm gần trường nên trường chính tổ chức nấu ăn tập trung và đưa về các điểm trường lẻ. Còn với xã Thanh, do địa bàn quá rộng, các điểm trường lẻ nằm xa trung tâm nên nhà trường không tổ chức nấu ăn trưa mà phát tiền cho phụ huynh các cháu để tổ chức nấu ăn tại nhà (gồm 07 thôn: Bản 8, Thanh 1, Thanh 4, Pa Lọ Ô, Pa Lọ Vạc, Tà nu Cô, Xung). Còn 03 thôn nhà trường tổ chức ăn tập trung do gần trung tâm là Bản 8, Bản 10, A Ho).

Chế độ của các cháu, nhà trường thực hiện từ tháng 9 năm 2013 cho đến nay. Việc thực hiện đã đảm bảo theo quy định.

4.2. Cử tri huyện Gio Linh kiến nghị Trung ương xem xét những trường hợp các cán bộ hiện đang hưởng chế độ hưu trí, trước đây tham gia chiến đấu ở vùng biên giới được hưởng chế độ 62.

Tiết b Khoản 2 Điều 2 Quyết định 62/2011/QĐ-TTg quy định không áp dụng đối với “Đối tượng đang hưởng chế độ hưu trí hoặc đang công tác hưởng lương từ ngân sách nhà nước có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (trừ cán bộ xã đã nghỉ hưu hoặc đang công tác nhưng không được tính thời gian phục vụ trong quân đội, công an, cơ yếu để tính hưởng chế độ bảo hiểm xã hội khi thôi công tác ở xã) hoặc đang hưởng chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh hàng tháng”.

Do đó, người đang hưởng lương thì không thuộc diện hưởng chính sách theo quy định của Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg.

UBND tỉnh thông tin thêm để cử tri trong toàn tỉnh được rõ.

4.3. Cử tri Huyện Triệu Phong đề nghị Nhà nước ưu tiên hưởng trợ cấp Người cao tuổi đối với nữ xuống còn 75 tuổi (vì độ tuổi nghỉ hưu đối với nữ 55 tuổi, nam 60 tuổi nhưng hưởng trợ cấp như nhau, 80 tuổi thì thiệt thòi đối với nữ).

Theo quy định Luật Người cao tuổi, Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên (kể cả nam và nữ), mà không có lương hưu, không có trợ cấp bảo hiểm xã hội và không có trợ cấp xã hội hàng tháng khác thì được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. UBND tỉnh nhận thấy đây là kiến nghị chính đáng của cử tri, sẽ nghiên cứu tiếp thu để kiến nghị đến các Bộ ngành liên quan và Chính phủ xem xét.

4.4. Cử tri thị trấn Cửa Tùng phản ánh, năm 2010, Nhà nước có chủ trương chính sách đối với người bị nhiễm chất độc hóa học DIOXIN, đến năm 2012, các đối tượng đã được Hội đồng Giám định y khoa tỉnh giám định nhưng đến nay chưa được hưởng trợ cấp, đề nghị các ngành liên quan cấp tỉnh xem xét giải quyết và trả lời.

Hiện nay, tại Sở Lao động-Thương binh và Xã hội không tồn đọng hồ sơ Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đã được giám định mà chưa được giải quyết trợ cấp hàng tháng. Vì vậy đề nghị cử tri cung cấp họ tên, địa chỉ của đối tượng để Sở Lao động-Thương binh và Xã hội có cơ sở kiểm tra và có văn bản trả lời cụ thể đối với từng trường hợp.

Hiện nay, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội vẫn tiếp tục thụ lý và giải quyết hồ sơ Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo quy định của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; và Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 18/11/2013 của liên Bộ Y tế-Lao động-Thương binh và xã hội, hướng dẫn khám giám định bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ.

4.5. Cử tri huyện Triệu Phong đề nghị Nhà nước cần quan tâm đến đối tượng tham gia tháo gỡ bom mìn (ở sân bay Tà Con-Khe Sanh và một số địa bàn khác) sau chiến tranh và các đối tượng tham gia chiến trường BCK Tây Nam hiện nay chưa được quan tâm.

- Việc lập hồ sơ đề nghị suy tôn là liệt sỹ, công nhận thương binh hiện đang được thực hiện theo Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

- Đối với việc giải quyết chính sách đối với người tham gia chiến trường BCK Tây Nam hiện nay đang tiếp tục được thực hiện theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ Quy định Về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

Theo đó, các đối tượng là quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, người làm công tác cơ yếu, dân quân tự vệ do phía Quân đội thụ lý hồ sơ; đối tượng là công an nhân dân, công nhân viên chức công an do ngành Công an thụ lý. Ngành Lao động-Thương binh và xã hội được giao nhiệm vụ thụ lý hồ sơ, chi trả chế độ trợ cấp một lần đối với các đối tượng là cán bộ, công nhân, viên chức nhà nước, cán bộ xã; công an xã; thanh niên xung phong; tiếp nhận, quản lý, chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng, thực hiện chế độ bảo hiểm y tế, chế độ mai táng đối với các đối tượng theo Quyết định 62 theo quy định.

Thực hiện chức năng được giao, từ năm 2011 đến nay ngành Lao động-Thương binh và Xã hội đã tiếp nhận và thực hiện chi trả hàng tháng 01 trường hợp, giải quyết trợ cấp mai táng phí 07 trường hợp và mua bảo hiểm y tế 2.860 đối tượng thuộc diện điều chỉnh của Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg.

4.6. Cử tri huyện Triệu Phong đề nghị Nhà nước nâng mức chuẩn nghèo cao hơn vì hiện nay quy định là quá thấp:

Theo quy định của Nhà nước mức chuẩn nghèo hiện nay quy định đối với khu vực nông thôn 400.000 đồng/người/tháng trở xuống; đối với khu vực thành thị 500.000

đồng/người/tháng trở xuống. Đây là mức chuẩn được nhà nước quy định từ năm 2011, từ đó đến nay, kinh tế phát triển, đời sống của nhân dân đã được cải thiện nên mức chuẩn nghèo không còn phù hợp. UBND tỉnh sẽ giao các ngành, địa phương rà soát, tổng hợp, kiến nghị các Bộ, ngành TW và Chính phủ xem xét điều chỉnh mức chuẩn nghèo và thông tin lại để cử tri rõ.

V. Lĩnh vực công thương:

5.1. Cử tri kiến nghị tỉnh nghiên cứu đầu tư làng nghề chế biến thủy, hải sản nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Năm 2011, Cụm Công nghiệp (CCN) Đông Gio Linh (70 ha) được thành lập là CCN đa ngành, trong đó ưu tiên thu hút ngành chế biến thủy hải sản (nước mắm, cá hấp...) vào sản xuất tập trung. CCN này được giao cho Công ty TNHH MTV Hoàng Khang Quảng Trị kinh doanh hạ tầng CCN, Công ty đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng trên diện tích 50 ha, đến nay tiến độ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN rất chậm. Công ty đã thỏa thuận với UBND huyện dành 20 ha đất còn lại giao cho huyện để thành lập khu làng nghề. Tuy nhiên, theo báo cáo của Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Gio Linh, khu đất này chỉ có chiều dài, không có chiều rộng nên không phù hợp cho xây dựng làng nghề.

Việc hình thành và phát triển khu vực tập trung để sản xuất, chế biến thủy - hải sản tại xã Gio Việt và thị trấn Cửa Việt nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm là cấp thiết, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND huyện Gio Linh tiếp tục khảo sát, tìm kiếm quỹ đất và lập đề án đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định. UBND tỉnh đã trình Bộ Kế hoạch đầu tư và Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn để đầu tư Bến cá chợ Cửa Việt để vận chuyển, thu mua, phân phối, tiêu thị khoảng 10.000 tấn thủy hải sản/năm tại chợ đầu mối thủy hải sản, góp phần tăng giá trị sản phẩm thủy hải sản của tỉnh.

5.2 Cử tri huyện Triệu Phong đề nghị đầu tư làng nghề truyền thống của chợ Sãi - Triệu Thành để phát huy tiềm năng du lịch và giữ gìn bản sắc văn hóa.

Hiện tại ở khu vực Chợ Sãi, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong chỉ mới hình thành nghề làm nem chả với số hộ tham gia sản xuất còn ít nên chưa đủ điều kiện để xây dựng phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống theo quy định. Đây là nghề mới, đem lại hiệu quả kinh tế cho người dân, vì vậy đề nghị UBND huyện quan tâm, tạo mọi điều kiện hỗ trợ về cơ sở vật chất, đào tạo lao động, thị trường... để phát triển và nhân rộng ra cho các hộ khác trong khu vực.

5.3. Cử tri xã Hải Thọ, Hải Thành (Hải Lăng) kiến nghị các cơ quan chức năng tăng cường quản lý thuốc bảo vệ thực vật, tăng cường kiểm tra xử lý các cơ sở mua bán thuốc bảo vệ thực vật không đảm bảo chất lượng, không đủ tiêu chuẩn, điều kiện bán thuốc.

Về vấn đề này căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật ngày 25/7/2001 của UBTVQH; Nghị định số 114/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật đã quy định cơ quan chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý, kiểm tra, xử lý

các hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật (trong đó có mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật) ở Trung ương là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ở địa phương là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong đó thẩm quyền kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ở địa phương trách nhiệm chính thuộc về Thanh tra Sở NN & PTNT và Chi cục bảo vệ thực vật.

Đối với cơ quan Quản lý thị trường có chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền kiểm tra, xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về niêm yết giá, hàng giả, hàng hết hạn sử dụng, hàng nhập lậu, điều kiện kinh doanh trong hoạt động kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật. Trong những năm qua Chi cục QLTT đã tích cực chỉ đạo các Đội QLTT thực hiện việc kiểm tra kiểm soát thị trường; riêng đối với Đội QLTT số 4 quản lý địa bàn Hải Lăng đã kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh thương mại, trong đó có mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật; những hành vi vi phạm về niêm yết giá, điều kiện kinh doanh đã xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên tình trạng kinh doanh phổ biến xảy ra nhỏ, lẻ, phân tán, không thường xuyên, kinh doanh lén lút nên gây khó khăn cho công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm của lực lượng QLTT. Qua ý kiến phản ánh của cử tri, Chi cục QLTT sẽ tiếp thu ý kiến và tiếp tục chỉ đạo các Đội QLTT tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật theo đúng chức năng, thẩm quyền pháp luật quy định.

Đề nghị UBND tỉnh có sự chỉ đạo Sở NN&PTNT (cơ quan quản lý chịu trách nhiệm chính) tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để tăng cường công tác kiểm tra mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật, đây là mặt hàng nhạy cảm, có ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và sức khỏe cộng đồng.

5.4. Cử tri xã Thanh (Hương Hóa) kiến nghị nhà nước tăng cường kiểm tra chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Về quản lý chất lượng hàng hóa và ATVSTP hiện tại thuộc trách nhiệm của nhiều ngành (Y tế, NN&PTNT, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Công an...), từng ngành có sự phân định rõ phạm vi quản lý về chất lượng hàng hóa và VSATTP theo quy định. Theo quy định của Luật ATTP thì ngành Công Thương quản lý nhóm các mặt hàng gồm: rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột, bánh, mứt, kẹo, bao bì chứa đựng sản phẩm thuộc phạm vi quản lý. Trong những năm qua Chi cục QLTT Quảng Trị đã tích cực chỉ đạo các Đội QLTT kiểm tra, kiểm soát chất lượng hàng hóa, ATVSTP, đối với Đội QLTT số 2 tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh thương mại, chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện Hương Hóa và Đakrông trong đó có xã Thanh và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền; công tác quản lý đối với nhóm các mặt hàng thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trong thời gian qua chưa xảy ra vấn đề về VSATTP. Tuy nhiên do lực lượng mỏng, địa bàn rộng, vùng sâu, vùng xa nhiều nên việc kiểm tra chưa được thường xuyên. Ý kiến của cử tri tuy chưa nói rõ mất an toàn về chất lượng vệ sinh thực phẩm thuộc lĩnh vực nào, nhưng qua phản ánh, Chi cục QLTT sẽ tiếp thu ý kiến

và trong thời gian tới tiếp tục chỉ đạo các Đội QLTT tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm, nhất là các địa bàn vùng sâu, vùng xa nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân kinh doanh và người tiêu dùng. Đồng thời Chi cục QLTT kiến nghị trong thời gian tới các cơ quan theo trách nhiệm phân công có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng hàng hóa, ATVSTP.

VI. Lĩnh vực tài nguyên môi trường:

6.1. Cử tri xã Mò Ó, huyện Đakrông kiến nghị giải quyết dứt điểm khai thác khoáng sản vì đã làm sạt lở đất sản xuất, đất ở và gây ô nhiễm môi trường.

Hiện tại trên địa bàn xã Mò Ó có 01 đơn vị được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác cát, sỏi (Công ty TNHH Minh Phúc được nhận chuyển nhượng quyền khai thác từ Công ty cổ phần xây dựng số 6 để tiếp tục khai thác cát, sỏi tại khu vực sông Ba Lòng, xã Mò Ó, huyện Đakrông với diện tích 12 ha, thời hạn khai thác đến 18/5/2020 tại Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 02/12/2010). Tuy nhiên, Công ty đã có văn bản thông báo ngừng hoạt động khai thác từ 01/9/2013.

Ngày 13/3/2013, UBND huyện Đakrông đã phối hợp với UBND xã Mò Ó tổ chức kiểm tra hoạt động khai thác cát, sỏi của Công ty TNHH Minh Phúc. Qua kiểm tra phát hiện Công ty khai thác ngoài diện tích được cấp phép 6.950m². Việc khai thác ngoài diện tích cấp phép của Công ty đã làm ảnh hưởng đến đất sản xuất của nhân dân. Đoàn kiểm tra yêu cầu Công ty khắc phục các sai phạm, xác định diện tích sạt lở để bồi thường thiệt hại cho nhân dân, chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật.

Để có cơ sở giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, ngày 05/3/2014, UBND tỉnh đã chỉ đạo kiểm tra khu vực khai thác khoáng sản của Công ty TNHH Minh Phúc. Qua kiểm tra thực địa và báo cáo của UBND xã Mò Ó, khu vực đất sạt lở bờ sông dọc theo ranh giới khai thác mỏ của Công ty TNHH Minh Phúc có diện tích khoảng 0,67 ha. Khu vực này là đất sản xuất nông nghiệp, không có đất ở, khu vực sạt lở chỉ có đất sản xuất nông nghiệp. Công ty TNHH Minh Phúc đã dừng hoạt động từ ngày 01/9/2013 nên việc ô nhiễm môi trường do khai thác cát, sỏi là không có cơ sở.

Để quản lý tốt hoạt động khoáng sản, đảm bảo môi trường, đoàn kiểm tra đã yêu cầu Công ty TNHH Minh Phúc xây dựng kế hoạch khai thác cát, sỏi tại khu vực sông Ba Lòng, xã Mò Ó báo cáo cơ quan có thẩm quyền. Trong trường hợp không tiếp tục khai thác, đề nghị Công ty lập thủ tục trả lại giấy phép.

UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo kiểm tra, xác định lại diện tích đất sạt lở để làm cơ sở bồi thường thiệt hại cho nhân dân trong quý III.2014

Đề nghị cử tri Mò Ó cùng tham gia giám sát hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn để báo cáo cơ quan chức năng của huyện, của tỉnh kịp thời giải quyết.

2. Về việc cử tri xã Gio Mỹ kiến nghị UBND tỉnh không cho Công ty Cổ phần Khoáng sản Hiếu Giang tiếp tục thuê đất trên địa bàn xã Gio Mỹ

Công ty Cổ phần Khoáng sản Hiếu Giang được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép khai thác Tì tan tại xã Gio Mỹ với diện tích 103 ha (Giấy phép 151/GP-BTNMT ngày 25/01/2008). Công ty được UBND tỉnh cho thuê 56,6 ha để khai thác, đến nay Công ty đã khai thác xong và đang hoàn thổ phục hồi môi trường theo quy định.

Hiện nay, UBND tỉnh chưa có Quyết định cho Công ty tiếp tục thuê đất để khai thác Tì tan mà đang chỉ đạo các ngành, chính quyền địa phương tăng cường giám sát hoạt động của Công ty và yêu cầu Công ty thực hiện nghiêm túc việc phục hồi môi trường trong diện tích đã được cho thuê đất, đồng thời giải quyết những kiến nghị của nhân dân địa phương. Sau khi có sự đồng thuận của chính quyền địa phương, nhân dân, UBND tỉnh mới xem xét hồ sơ xin thuê đất của Công ty.

3. Cử tri thị xã Quảng Trị kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo kiểm tra việc cấp phép khai thác cát, sỏi của Công ty Cổ phần Thiên Phú trên địa bàn xã Hải Lệ gây sạt lở bờ sông nghiêm trọng.

Công ty Cổ phần Thiên Phú được UBND tỉnh cho phép khai thác cát, sỏi lòng sông Thạch Hãn tại thôn Tích Tường và thôn Tân Mỹ - Như Lệ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị với diện tích 8,4 ha, thời hạn khai thác 03 năm tại Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 10/5/2012.

Sau khi được cấp phép, Công ty đã được UBND xã Hải Lệ bàn giao cho Công ty khai thác với diện tích 1,33 ha trên tổng số 3,8 ha tại thôn Tân Mỹ - Như Lệ. Đến nay, Công ty chỉ mới tiến hành khai thác tại thôn Như Lệ, chưa khai thác tại thôn Tích Tường. Để có cơ sở giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra khu vực khai thác khoáng sản của Công ty Cổ phần Thiên Phú.

Qua kết quả kiểm tra thực tế, trong khu vực mỏ không có hiện tượng sạt lở bờ sông. Cách khoảng 800 m về phía hạ lưu khu vực mỏ Công ty đang khai thác có xảy ra sạt lở ở bờ Nam. Nguyên nhân chủ yếu gây sạt lở bờ sông không phải do việc khai thác của Công ty Cổ phần Thiên Phú. Tuy nhiên, việc thuyền vận chuyển cát, sỏi đã khai thác cũng có tác động nhất định đến bờ sông. Để quản lý tốt hoạt động khoáng sản, đảm bảo môi trường, Đoàn kiểm tra đề nghị Công ty Cổ phần Thiên Phú nghiêm túc thực hiện các quy định của giấy phép và các quy định của pháp luật, khai thác đúng quy trình, cắm lại mốc giới khu vực được cấp phép khai thác; Phối hợp với chính quyền địa phương bảo vệ khu vực mỏ; Khi thuyền vận chuyển cát, sỏi đi qua các khu vực đã bị sạt lở, phải giảm tốc độ thuyền để giảm tối đa việc ảnh hưởng đến bờ sông.

UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo chính quyền địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản cũng như tăng cường thông tin, giải thích cho nhân rõ các vấn đề liên quan đến việc khai thác cát, sỏi trên địa bàn để tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn

4. Ý kiến cử tri thôn Thâm Khê, xã Hải Khê, huyện Hải Lăng kiến nghị Công ty Cổ phần Thái Lan có trụ sở tại huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế nuôi tôm xả nước thải gây ô nhiễm môi trường.

Để giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri thôn Thâm Khê, UBND tỉnh đã chỉ đạo khảo sát, lấy mẫu giám định tại khu vực, kết quả khảo sát như sau: Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam chi nhánh Thừa Thiên Huế hoạt động nuôi tôm giống và tôm thẻ chân trắng, vị trí nuôi tôm của công ty nằm trên địa phận huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế cách hộ dân thuộc thôn Thâm Khê, xã Hải Khê gần nhất khoảng 50m. Công ty đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 04/11/2010 và đã đầu tư hệ thống hoàn lưu nước trong quá trình nuôi tôm, tất cả các hệ thống lấy nước và xả nước thải của công ty đều nằm trên địa phận tỉnh Thừa Thiên Huế. Tại thời điểm khảo sát cho thấy Công ty chưa có dấu hiệu xả nước thải lên địa phận thôn Thâm Khê, xã Hải Khê.

Đoàn khảo sát đã lấy 01 mẫu nước mặt tại mương nước sát các hồ nuôi tôm của Công ty, 02 mẫu nước ngầm: 01 mẫu tại hộ gia đình ông Văn Đình Hải cách vị trí nuôi tôm của công ty khoảng 50m và 01 mẫu tại hộ gia đình ông Trương Đình Năng cách hồ nuôi tôm của hộ dân khoảng 30m. Kết quả giám định mẫu đều nằm trong giới hạn cho phép của các quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia: QCVN 08:2008/BTNMT quy định về chất lượng nước mặt, QCVN 09:2008/BTNMT quy định về chất lượng nước ngầm và QCVN 02:2009/BYT quy định về chất lượng nước sinh hoạt.

Tuy vậy, theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có công văn số: 516/STNMT-CCBVMT ngày 28 tháng 3 năm 2014 gửi UBND huyện Hải Lăng, yêu cầu UBND huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Hải Khê thông báo kết quả cho nhân dân thôn Thâm Khê và Sở cũng đã có công văn số: 515 /STNMT-CCBVMT ngày 28 tháng 3 năm 2014 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế yêu cầu phải có biện pháp phối hợp giám sát công tác bảo vệ môi trường của các công ty xung quanh khu vực thôn Thâm Khê, xã Hải Khê để đảm bảo ngăn ngừa, không xả thải gây ô nhiễm môi trường đến khu vực chung.

5. Cử tri khu phố 3, phường Đông Lương đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét lại Thông báo số 166/TB-UBND ngày 16/10/2013 về chủ trương xây dựng bến xe tỉnh phía Tây Nam tại khu đất khu phố 3, phường Đông Lương (trước đây là quy hoạch bãi đỗ xe khu dân cư). Đây là khu vực nằm trong địa bàn dân cư của khu đô thị phía Nam, tại khu vực đô thị phía Nam hiện nay chưa có trường học như trường mẫu giáo, tiểu học công lập phục vụ cho dân cư tại địa bàn này. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh chuyển bến xe lên phía trên đường 9, xa khu dân cư, đồng thời quy hoạch khu đất này xây dựng các trường học (nhất là trường mẫu giáo), công trình công cộng phục vụ cho các hộ dân sống tại khu đô thị phía Nam.

Việc bố trí quỹ đất để xây dựng Trường Mầm non, tiểu học công lập phục vụ cho dân cư trên địa bàn đã được các cấp, các ngành quan tâm trên cơ sở quy hoạch mạng lưới các trường học trên địa bàn toàn thành phố Đông Hà. Theo quy hoạch khu đô thị Nam Đông Hà các giai đoạn đều có quy hoạch quỹ đất phục vụ cho các công trình công cộng (trong đó có hệ thống mạng lưới trường học). Ví dụ: hiện tại trong khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 1, UBND tỉnh đã giao đất cho Trường Mầm non tư thục Hoa

Phượng với diện tích khoảng 0,7 ha để triển khai dự án nhằm đáp ứng nhu cầu của dân cư trong vùng.

Đối với dự án xây dựng Bến xe tỉnh phía Tây Nam theo Thông báo số 166/TB-UBND ngày 16/10/2013 của UBND tỉnh là thực hiện theo đúng quy hoạch đô thị đã được phê duyệt tại Quyết định số 211/QĐ-UB ngày 09/02/2004 của UBND tỉnh Quảng Trị (Lô P1, quy hoạch chi tiết khu phố 1, 2, 3 - Đông Lương).

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo thêm việc công bố, công khai quy hoạch để tất cả người dân được nắm bắt quy hoạch trên địa bàn nơi cư trú, tham gia ý kiến xây dựng.

6. Cử tri xã Triệu Nguyên đề nghị tỉnh tổ chức đoàn khảo sát khu bảo tồn tại đường 365 giữa địa giới huyện Cam Lộ và huyện Đakrông (sát trại giam Hoàn Cát) hiện nay đã lấn đất thuộc địa phận huyện Đakrông làm cho người dân bất bình.

Thực hiện Kết luận số 145/KL-TTHĐND ngày 03/11/2009 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về kết luận Hội nghị giám sát chuyên đề và Công văn số 3987/UBND-NN ngày 30/11/2010 của UBND tỉnh, UBND tỉnh đã phân công Sở Tài nguyên và Môi trường trường đã chủ trì cùng với các Sở, ban ngành liên quan rà soát diện tích đất của các Ban quản lý rừng, trình UBND tỉnh xem xét giải quyết. Ngày 09/12/2011, UBND tỉnh đã có Thông báo số 113/TB-UBND về thông qua báo cáo rà soát đất đai trong khu vực các Ban quản lý rừng; trong đó tại địa bàn huyện Đakrông chuyển 2.509,0 ha (gồm 1.573,81 ha đất của hộ gia đình, cá nhân tổ chức đang sử dụng và 935,19 ha đất đang sử dụng của các Ban quản lý rừng) ra khỏi ranh giới của các Ban Quản lý rừng để xét cấp giấy chứng nhận và bố trí đất sản xuất cho nhân dân. Riêng địa bàn xã Triệu Nguyên diện tích đất của Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông được giữ nguyên.

Vậy, UBND tỉnh thông tin thêm để cử tri xã Triệu Nguyên được rõ.

7. Cử tri các xã Tây Gio Linh đề nghị tỉnh không cấp đất rừng cho các doanh nghiệp tư nhân vì nhân dân trong vùng đang thiếu đất nghiêm trọng. Tỉnh cần tiếp tục làm việc với Tập đoàn Cao su Việt Nam để thu hồi một số diện tích cây cao su sau thanh lý giao cho các xã Tây Gio Linh để dân sản xuất (không kể phần diện tích hoán đổi đất rừng cho Công ty Cao su Quảng Trị).

Về chủ trương cho doanh nghiệp thuê đất để phát triển sản xuất nông nghiệp là phù hợp với Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 5/8/2008, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) và Chương trình hành động số 07 của Tỉnh ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nhằm phát triển kinh tế - xã hội những vùng khó khăn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc ít người.

Để đảm bảo cho nhân dân có đất để phát triển sản xuất, UBND tỉnh đã chỉ đạo chính quyền địa phương rà soát, xác định nhu cầu đất sản xuất cần bố trí thêm đối với các hộ thiếu đất và chưa có đất sản xuất; xây dựng phương án giao đất cho các hộ dân.

Cụ thể đối với trường hợp thuê đất để thực hiện dự án trồng cây Cao su của Công ty TNHH Lương Quang và Công ty TNHH MTV Trường Anh. Trên cơ sở ý kiến của các cấp, các ngành có liên quan, UBND tỉnh đã thống nhất chủ trương điều chỉnh giảm 124ha/249,93ha của Công ty TNHH Lương Quang, 170ha/ 340,28ha của Công ty TNHH MTV Trường Anh và Sở Tài nguyên và Môi trường đã lập thủ tục thu hồi phần diện tích nói trên để giao cho địa phương quản lý, đưa vào sử dụng theo quy định. Tuy nhiên để đảm bảo thống nhất trong việc giao đất cho doanh nghiệp và bố trí sản xuất cho nhân dân đối với những hộ chưa có đất sản xuất hoặc ít đất sản xuất, UBND tỉnh đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy Gio Linh và UBND huyện Gio Linh có ý kiến bằng văn bản để UBND tỉnh quyết định. Nhưng, đến nay Ban Thường vụ Huyện ủy Gio Linh và UBND huyện Gio Linh chưa có văn bản gửi UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Đối với việc sử dụng đất của Công ty Cao su Quảng Trị trên địa bàn các xã Tây Gio Linh, UBND tỉnh đã có chủ trương cho hoán đổi một số diện tích đất của Công ty đang quản lý, sử dụng cho địa phương. Hiện nay giữa Công ty Cao su, huyện Gio Linh và các xã đang rà soát, xây dựng phương án chuyển đổi.

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cấp, các ngành rà soát diện tích cây cao su sau thanh lý để tiếp tục làm việc với Tập đoàn Cao su Việt Nam xem xét, thống nhất phần diện tích cần thiết tiếp tục hoán đổi.

8. Ý kiến cử tri phản ánh việc Công ty Cổ phần đầu tư Sài Gòn khởi công xây dựng Khu đô thị Bắc Thành Cổ đã 5 năm đến nay chưa thực hiện, nhưng lại có quyết định cấp thêm đất. Hiện nay, chủ đầu tư phân lô bán đất không thực hiện dự án theo phương án bán đầu.

- Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 630/QĐ-UBND, với quy mô dự án là: 63,63 ha. Quá trình thực hiện đã 2 lần điều chỉnh quy hoạch và hiện nay dự án được điều chỉnh xuống còn: 44,907 ha (Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 23/5/2011).

- Ngày 23/10/2009, UBND tỉnh đã có Quyết định số 2163/QĐ-UBND về việc giao đất cho Công ty CP đầu tư Sài Gòn để thực hiện Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà biệt thự, nhà ở liền kề, với diện tích giao: 117.638 m² (giao đợt 1)

- Ngày 12/12/2011, UBND tỉnh đã có giao đất đợt 2 cho Công ty với diện tích là: 154.577 m²,

Tổng diện tích giao đợt 1 và đợt 2 là: 272.215 m² (trong đó có 168.879 m² đất ở). Như vậy, đến nay diện tích đất đã giao cho Công ty vẫn chưa đủ quy mô theo quy hoạch đã được phê duyệt.

* Đối với việc phân lô bán nền của Công ty.

Hiện nay, Công ty đang tiến hành san nền và xây dựng các hạng mục cơ sở hạ tầng mà chưa xây dựng nhà ở theo dự án đã được phê duyệt. Tuy nhiên, ngày 09/4/2013 Công ty đã có thông báo chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đất làm nhà ở (được Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh Quảng Trị phát sóng ngày 10/4/2013) là không phù hợp với quy định Pháp luật.

Tuy vậy, đây là dự án đầu tiên đầu tư lĩnh vực này trên địa bàn tỉnh nên thủ tục chứng nhận đầu tư, lập dự án, giao đất có những thiếu sót, chưa chặt chẽ giữa nhà đầu tư với cơ quan Nhà nước. Mặt khác, xét đặc thù riêng của Dự án mang tính chất xã hội cao; kinh phí đầu tư hạ tầng lớn và trong điều kiện tình hình kinh tế khó khăn chung như hiện nay thì việc đầu tư xây dựng nhà ở rất khó thực hiện,

Để tháo gỡ những khó khăn cũng như tạo điều kiện cho Công ty khi thực hiện dự án, ngày 05/9/2013, UBND tỉnh đã có Văn bản gửi Bộ Xây dựng và Bộ Tài nguyên và Môi trường xin ý kiến hướng dẫn để áp dụng thực hiện theo quy định tại Khoản 7, Điều 4, Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể những khu vực được thực hiện chuyển quyền sử dụng đất đã được đầu tư hạ tầng cho người dân tự xây dựng nhà ở theo quy hoạch chi tiết của dự án đã được phê duyệt, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng" (Văn bản số 2877/UBND-NN và 2878/UBND-NN);

Ngày 06/01/2014, Bộ Xây dựng đã có Văn bản số 21/BXD-PTĐT về việc hướng dẫn việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại dự án Khu đô thị Bắc Thành Cổ; theo đó Bộ xây dựng đã thống nhất việc xem xét quyết định các khu vực thực hiện chuyển quyền sử dụng đất đã đầu tư cơ sở hạ tầng cho người dân tự xây dựng nhà ở.

Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo các ngành có liên quan đề xuất UBND tỉnh giải quyết việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Công ty theo quy định của Pháp luật (Công văn số 90/UBND-NN ngày 10/01/2014, Công văn số 465/UBND-NN ngày 26/02/2014).

Ngoài ra, các ý kiến thuộc thẩm quyền giải quyết cụ thể của các ngành, địa phương, UBND tỉnh đã phân công cho các đơn vị tiếp thu, giải quyết và báo cáo cho cử tri được biết. (Phụ lục kèm theo).

UBND tỉnh trân trọng cảm ơn và nghiêm túc tiếp thu ý kiến của cử tri, của quý vị đại biểu, các Ban HĐND tỉnh và ý kiến tham gia xây dựng chính quyền của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để tăng cường hơn nữa công tác quản lý, điều hành phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh nhà./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBNDTTQVN;
- Chủ tịch, các PCT;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Chánh, PVP, CV.
- Lưu: VT, TH(H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường

PHỤ LỤC

(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2014)

I Lĩnh vực Nông nghiệp:

1. Ý kiến của cử tri: *“Cử tri huyện Đảo Côn Cỏ kiến nghị: Do ảnh hưởng của mưa bão nên hệ sinh thái, diện tích rừng, cây xanh trên đảo bị tàn phá nghiêm trọng, cần được đầu tư trồng trọt với diện tích lớn. Đề nghị tỉnh quan tâm đầu tư kinh phí để huyện triển khai trồng mới, tra dặm nhằm nhanh chóng phục hồi diện tích rừng tại đảo, bảo đảm cảnh quan sớm phục hồi”.*

Sau bão số 10 năm 2013, UBND tỉnh đã có kiểm tra, chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phương hướng khắc phục như sau:

- Đối với rừng tự nhiên: Tạo điều kiện để cho rừng tự phục hồi, diễn thế theo quy luật tự nhiên của sự phát triển rừng. Không lạm dụng các biện pháp can thiệp kỹ thuật làm ảnh hưởng đến sinh thái rừng trên đảo.

- Đối với các cây rừng bị đổ, gãy xử lý theo hướng: Phát dọn cành nhánh, cưa cành, cưa ngang gốc đối với những cây bị đổ. Đối với những cây bị nghiêng, tiến hành phát dọn dây leo (nếu có) hoặc tỉa thưa cành, nhánh và thực hiện biện pháp vệ sinh rừng nhằm tạo điều kiện cho cây rừng phục hồi, phát triển trở lại. Đối với những cây gãy đổ nhiều tạo ra khoảng trống lớn cần có khảo sát kỹ, lập phương án trồng bổ sung cây bản địa vào các khoảng trống, chỉ trồng các loài cây hiện có trên đảo, cây có khả năng chịu được điều kiện đất đai, điều kiện thời tiết trên đảo, không đưa cây từ đất liền hoặc những cây từ vùng khác về trồng, không trồng thuần loại một loài cây, phải đảm bảo tính đa dạng sinh học chung cả vùng.

- Đối với việc trồng cây phân tán, cây bóng mát: với đặc thù của đảo, nên chọn các loài cây có sức chống chịu cao, cây có chiều cao trung bình, bộ rễ phát triển, cần ưu tiên sử dụng các loài cây tự nhiên hiện có trên đảo.

* Về nguồn vốn thực hiện:

Đối với trồng cây phân tán: hàng năm đã được bố trí từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế lâm nghiệp của Tỉnh để UBND huyện trồng cây phân tán.

Đối với rừng tự nhiên, đề nghị UBND huyện Đảo Côn Cỏ xây dựng phương án, kế hoạch trồng bổ sung cây bản địa, vệ sinh rừng trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt để bố trí nguồn ngân sách hàng năm của Tỉnh.

2. Ý kiến của cử tri: *“Cử tri Khe Mương xã Hải Sơn (Hải Lăng): Phản ánh nhà nước cần kiểm tra lại 50,8 ha rừng trước đây dân đã trồng, chăm sóc đưa vào rừng phòng hộ, trong lúc đó nhân dân không có đất sản xuất, kiến nghị Nhà nước xem xét để cấp lại cho nhân dân quản lý, hoặc cho nhân dân khai thác một chu kỳ, sau đó giao lại cho Nhà nước quản lý”.*

Ngày 02/8/2013, Thường trực HĐND tỉnh đã có công văn số 29/HĐND-CTHD và UBND tỉnh có Công văn số 2352/UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của nhân dân thôn Khe Mương, xã Hải Sơn.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT đã thành lập đoàn để tiến hành kiểm tra, xác minh nội dung đơn khiếu nại của nhân dân thôn Khe Mương, xã Hải Sơn.

Ngày 19/8/2013, Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Sở đã phối hợp với UBND huyện Hải Lăng, UBND xã Hải Sơn và 31/35 hộ dân thôn Khe Mương có tên trong đơn được mời có mặt. Tại buổi làm việc, các hộ dân bày tỏ nguyện vọng xin được chuyển 50,8ha đất rừng phòng hộ thuộc tiểu khu 853S thành đất rừng sản xuất để giao cho các hộ dân thôn Khe Mương. Qua ý kiến của người dân và các ý kiến của các đại diện UBND huyện Hải Lăng, Chi cục Lâm nghiệp, Ban quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Thạch Hãn và UBND xã Hải Sơn, đối chiếu với các quy định hiện hành liên quan đến Luật bảo vệ và phát triển rừng, thì khu rừng liên quan đến các nội dung khiếu nại của các hộ dân thôn Khe Mương xã Hải Sơn được xác định như sau:

Diện tích 50,8ha tại tiểu khu 853S là rừng trồng phòng hộ thuộc Chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng (Dự án 661) trong phạm vi quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Thạch Hãn. Số diện tích này được BQL Dự án 661 huyện Hải Lăng trước đây đã *hợp đồng công đoạn với các hộ dân thôn Khe Mương để trồng, chăm sóc năm 2004* và được Ban quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Thạch Hãn hợp đồng bảo vệ rừng theo năm với các hộ dân thôn Khe Mương từ năm 2008 - 2010 và đã được thanh toán bằng nguồn kinh phí Dự án 661 cho các hộ dân.

Quá trình rà soát quy hoạch 3 loại rừng tại xã Hải Sơn vẫn xác định diện tích rừng 50,8ha thuộc tiểu khu 853S là rừng phòng hộ đã được UBND xã Hải Sơn và UBND huyện Hải Lăng thống nhất quy hoạch rừng phòng hộ lưu vực sông Thạch Hãn. do đó không chuyển diện tích rừng phòng hộ này qua đất sản xuất.

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Thạch Hãn có trách nhiệm phối hợp với các cấp chính quyền địa phương tiếp tục làm tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, duy trì tốt trạng thái rừng đối với diện tích 50,8 ha rừng phòng hộ nói trên, đảm bảo phát huy tốt tác dụng rừng phòng hộ của rừng; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ dân địa phương được tham gia các hoạt động lâm sinh theo đúng quy định hiện hành.

Để có đất cho nhân dân sản xuất, đề nghị UBND xã Hải Sơn rà soát lại quỹ đất trên địa bàn thôn Khe Mương thuộc phạm vi quản lý của xã bao gồm cả diện tích đất đã được UBND huyện Hải Lăng thu hồi giao cho xã quản lý. Trên cơ sở đó, lập phương án sử dụng đất theo hướng quan tâm đến nguyện vọng của các hộ dân thôn Khe Mương một cách hợp lý trong việc cân đối quỹ đất trồng rừng để phát triển sản xuất lâm nghiệp; báo cáo UBND huyện Hải Lăng để báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết.

3. Ý kiến của cử tri: *"Cử tri xã Triệu Nguyên huyện Đakrông đề nghị xây dựng kè chống xói lở bờ sông đoạn qua thôn Na Năm, kè chống xói lở qua thị trấn Krông Klang, Mò Ó, Triệu Nguyên."*

Năm 2011 UBND huyện ĐaKrông đã lập các dự án kêu gọi đầu tư bao gồm: Kè chống xói lở khẩn cấp sông Ba Lòng với chiều dài 1,64 km đã được phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự án này đã xây kè 600m qua thôn Đá Nổi từ nguồn vốn khắc phục khẩn cấp lụt bão năm 2011, các đoạn còn lại đang chờ bố trí vốn tiếp theo để xây dựng.

Dự án Kè chống xói lở khẩn cấp thị trấn Krông Klang (bao gồm thị trấn KrôngKlang - Mò Ó - Triệu Nguyên dài 2,7km), huyện ĐaKrông đã lập dự án đang xin chủ trương đầu tư.

4. Ý kiến của cử tri: “Cử tri các xã A Vao, Tà Rụt, Húc Nghi, Mò Ó, (huyện ĐaKrông); Các xã Hương Phụng, xã Hương Lộc, xã Xy, xã Thuận, xã A Dơi, (huyện Hương Hóa) và các xã Hải Trường, Hải Sơn, Hải Ba, (huyện Hải Lăng) kiến nghị do ảnh hưởng của mưa bão, hệ thống nước sạch, nước tự chảy bị hư hỏng nặng, đề nghị tỉnh kiểm tra, khảo sát cụ thể để sửa chữa hoặc đầu tư mới bảo đảm cho nhân dân có nước sạch để sinh hoạt.”.

Trong những năm qua với nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) nước sạch và vệ sinh môi trường (VSMT) nông thôn và các nguồn vốn của các tổ chức, Chương trình, dự án khác đã đầu tư cấp nước sạch cho người dân vùng nông thôn, nhờ vậy người dân vùng nông thôn tỉnh Quảng Trị đã tiếp cận ngày càng nhiều nguồn nước sạch, tỉ lệ người dân sử dụng nước sạch ngày càng tăng, góp phần giảm bệnh tật, nâng cao chất lượng cuộc sống. Tính đến cuối năm 2013, tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh toàn tỉnh đạt **84,09%**.

a) Đối với các xã thuộc huyện ĐaKrông, huyện Hương Hóa

- *Đối với các xã thuộc Huyện ĐaKrông:* Đến cuối năm 2013, tỷ lệ số dân nông thôn huyện ĐaKrông sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 70,6%.

Đến nay, bằng nhiều nguồn vốn khác nhau, nhà nước và các tổ chức đã đầu tư 18 công trình cấp nước tập trung cho các xã: A Vao, Tà Rụt, Húc Nghi, Mò Ó. Trong 18 công trình có: 05 công trình không hoạt động, 02 công trình hoạt động kém hiệu quả, 9 công trình hoạt động bình thường và 02 công trình hoạt động bền vững.

Các công trình không hoạt động và hoạt động kém hiệu quả chủ yếu do lòng hồ trước đập bị đất, cát, sỏi bồi lấp, đường ống qua các khe suối bị cuốn trôi sau lũ, bể chứa nước tập trung và các van vòi bị hư hỏng.

Số lượng các công trình nói trên đã giải quyết nước sinh hoạt cho các xã với các tỷ lệ như sau: xã A Vao đạt 43,1%, xã Tà Rụt đạt 66,45% đây là tỷ lệ còn thấp so với các xã khác trong tỉnh. Bên cạnh đó có các xã tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh cao như: xã Húc Nghi đạt 96,62% ; xã xã Mò Ó đạt 98,9% .

- *Đối với các xã thuộc huyện Hương Hóa:* Đến cuối năm 2013, tỷ lệ số dân nông thôn huyện Hương Hóa sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 67,36%, chỉ số này giảm 11,88% so với năm 2012 (79,24%). Nguyên nhân: Đa số cư dân nông thôn

huyện Hướng Hóa sử dụng nước tại các công trình tập trung dạng tự chảy. Do ảnh hưởng của lũ lụt, ý thức quản lý, duy tu, bảo dưỡng công trình chưa tốt nên dẫn đến số lượng công trình hoạt động kém hiệu quả và không hoạt động tăng cao trong năm 2013.

Đến nay, bằng nhiều nguồn vốn khác nhau, nhà nước và các tổ chức đã đầu tư 11 công trình cấp nước tập trung cho các xã: Hướng Phùng, Hướng Lộc, xã Xy, Thuận, A Dơi. Trong 11 công trình có: 02 công trình không hoạt động, 04 công trình hoạt động kém hiệu quả, 05 công trình hoạt động bình

Số lượng các công trình nói trên đã giải quyết nước sinh hoạt cho các xã với các tỷ lệ như sau: xã Hướng Phùng đạt 40,69%, xã Hướng Lộc đạt 22,79% so với 48,3% vào năm 2012, xã Thuận đạt 49,02% đây là tỷ lệ quá thấp so với các xã khác trong tỉnh. Bên cạnh đó có các xã tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh cao như: xã Xy đạt 100% , xã A Dơi đạt 100% .

b) Đối với các xã thuộc huyện Hải Lăng:

Đến cuối năm 2013, tỷ lệ số dân nông thôn huyện Hải Lăng sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95,62%, là huyện có tỷ lệ người sử dụng nước hợp vệ sinh cao nhất trong toàn tỉnh

Đến nay, bằng nhiều nguồn vốn khác nhau, nhà nước và các tổ chức đã đầu tư 4 công trình cấp nước tập trung cho các xã: Hải Trường, Hải Sơn, Hải Ba. cả 04 công trình đều hoạt động bình

Số lượng các công trình nói trên cùng với các loại hình cấp nước nhỏ lẻ (giếng khoan, giếng đào) đã giải quyết nước sinh hoạt cho các xã với các tỷ lệ như sau: xã Hải Trường đạt 87,91%, xã Hải Sơn đạt 98,87%, xã xã Hải Ba đạt 74,02% .

Năm 2014, Trung tâm đã có kế hoạch cấp nước cho toàn bộ các thôn còn lại của xã Hải Ba. Nguồn nước được lấy từ Xí nghiệp cấp nước huyện Hải Lăng. Hiện nay đang thẩm định Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công để trình phê duyệt. Dự kiến sẽ triển khai thi công vào cuối quý II năm 2014.

Do nguồn vốn CTMTQG nước sạch và VSMT nông thôn có hạn và ngày càng giảm (mỗi năm chỉ đầu tư xây dựng khoảng 2- 3 công trình trong khi nhu cầu trên địa bàn toàn tỉnh (117 xã) cao; Giai đoạn năm 2014-2015 nguồn vốn này chủ yếu để hoàn thành các công trình chuyển tiếp năm 2013-2014, 2014-2015. Vì vậy, nguồn vốn CTMT QG không đáp ứng nhu cầu như cử tri đề nghị.

Trong lúc chờ đợi đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình, một mặt UBND tỉnh chỉ đạo Ngành Nông nghiệp và PTNT đánh giá, lập dự án kêu gọi đầu tư, mặt khác đề nghị UBND huyện Hướng Hóa, UBND huyện ĐaKrông và Hải Lăng tranh thủ nguồn vốn của các Chương trình, Dự án khác, nguồn vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững theo Nghị Quyết 30A (huyện ĐaKrông), các tổ chức Phi chính phủ và huy động nguồn lực trong nhân dân để sửa chữa, khắc phục những hư hỏng phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương mình. Song song với việc tranh thủ huy động các nguồn vốn, cần tăng

cường công tác truyền thông để nâng cao trách nhiệm của cộng đồng dân cư sử dụng nước trong vấn đề bảo vệ, bảo dưỡng công trình. Kiện toàn các ban quản lý các công trình cấp nước của các công trình ở các thôn, xã để quản lý, khai thác các công trình có hiệu quả.

II. Lĩnh vực giao thông:

1. Cử tri phường An Đôn kiến nghị đối với việc giải phóng mặt bằng quốc lộ 1 A đoạn qua phường An Đôn, thị xã Quảng Trị:

Đề nghị đền bù theo 299 cho những hộ dân ở cùng thời điểm nhưng không có tên trong sổ địa chính.

UBND tỉnh đã có văn bản số 3200/UBND-CN ngày 02/10/2013 về việc áp dụng tính pháp lý hồ sơ 299 tại địa bàn thị xã Quảng Trị như sau: Nhà nước **chỉ công nhận cho những trường hợp có tên trong sổ đăng ký ruộng đất** được xác định lại đất ở để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. Còn các hộ không đảm bảo điều kiện nêu trên thì không được áp dụng tính pháp lý hồ sơ 299.

Tại cuộc họp ngày 21/11/2013, UBND tỉnh giao Sở TN&MT chủ trì, cùng các ban ngành đề xuất UBND xem xét, hỗ trợ đất khai hoang theo quy định và UBND tỉnh có văn bản số 4074/UBND-CN ngày 28/11/2013 gửi Thủ tướng Chính phủ xin ý kiến áp dụng tính pháp lý hồ sơ 299. Hiện các hộ bị ảnh hưởng thực hiện theo quyết định của UBND tỉnh và đã bàn giao mặt bằng.

*** Một số nhà bị giải tỏa nhưng không được đền bù toàn bộ mà đền bù theo diện cắt xén, trong lúc một số hộ không bị ảnh hưởng vẫn đền bù toàn bộ.**

Đối với nhà ở sát đường hoặc bị ảnh hưởng một phần tùy theo từng trường hợp cụ thể về kết cấu công trình mà đền bù toàn bộ hoặc thuộc diện cắt xén, cải tạo mặt tiền theo đúng quy định tại điểm 3, điều 19 của Quyết định số 67/2006/QĐ-UBND ngày 04/8/2006 của UBND tỉnh Quảng Trị. Không có hộ nào không bị ảnh hưởng mà vẫn đền bù toàn bộ.

Tại An Đôn, có 3 trường hợp thuộc diện cắt xén đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng.

*** Việc ông Hoàng Vụ đề nghị tính nâng mức đền bù từ hạng D1 lên C3.**

Không có trường hợp điều chỉnh nhà ông Vụ từ cấp hạng D1 lên C3. Cụ thể:

Hộ ông Hoàng Vụ được tính toán áp giá bồi thường cấp hạng nhà D1 và mức hỗ trợ 50% chênh lệch giữa hạng D1 và C3 nhưng gia đình ông Vụ không thống nhất.

Hội đồng thẩm định bồi thường tỉnh đã làm việc giải thích nhiều lần với gia đình và đến ngày 25/10/2013 ông Hoàng Vụ đã thống nhất nhận tiền, giải tỏa nhà chính, quán, vật kiến trúc và đã bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công.

Một số ý kiến cho rằng, quá trình đo đạc, kiểm kê áp giá đất, mất dân chủ, thiếu minh bạch, dẫn đến một số hộ không bị ảnh hưởng thì được đền bù toàn bộ.

Quá trình đo đạc, kiểm kê, áp giá đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB cho các đối tượng bị ảnh hưởng thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 25/01/2010 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc sửa đổi, bổ sung bản quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Trong quá trình thực hiện, UBND thị xã là chủ tịch hội đồng GPMB của địa phương, các biên bản kiểm kê được các hộ bị ảnh hưởng ký xác nhận, sau khi áp giá tính toán được niêm yết công khai, được cơ quan chức năng thẩm định trước khi phê duyệt.

***Hiện nay còn 14 hộ chưa chịu bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công**

Đã bàn giao mặt bằng toàn bộ phần mặt đường 13,242Km/13,242Km cho nhà thầu. Phần vỉa hè: còn 06 hộ thuộc địa bàn Triệu Phong với chiều dài 74m (1 bên) đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng nhưng vẫn cản trở không cho thi công phần vỉa hè và 03 hộ thuộc phường An Đông, thị xã Quảng Trị với chiều dài 40m chưa bàn giao mặt bằng. Hội đồng đền bù GPMB và các cơ quan liên quan tiếp tục xử lý.

2. Cử tri huyện Gio Linh phản ánh: việc GPMB Quốc lộ 1 những đoạn qua ruộng đất sản xuất của nông dân làm cho nhiều thửa ruộng manh mún, không sản xuất được, kiến nghị chính sách bồi thường, hỗ trợ.

Ngày 04/11/2013, Phó UBND tỉnh đã có buổi làm việc với UBND huyện Gio Linh xử lý các vướng mắc về công tác GPMB Quốc lộ 1 và đã có Thông báo số 175/TB-UBND, kết luận "*Phần đất nông nghiệp còn lại không đủ diện tích theo quy định đồng ý thu hồi và bồi thường toàn bộ, phần nằm ngoài phạm vi xây dựng công trình giao cho các địa phương quản lý*". Hội đồng GPMB huyện Gio Linh đã thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, hiện nay, đã chi trả tiền đền bù GPMB và bàn giao mặt bằng đạt 100% đảm bảo theo quy định.

3. Cử tri huyện Vĩnh Linh kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo Ban giải phóng mặt bằng xem xét áp giá bồi thường thỏa đáng cho nhân dân trong xây dựng đường Quốc lộ 1 đi qua địa phận các xã.

Về giá đền bù GPMB QL 1A:

- Giá đất: Áp dụng theo Quyết định số 37/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh về ban hành giá đất trên địa bàn tỉnh năm 2014.

- Giá nhà cửa, vật kiến trúc: Áp dụng theo Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 02/01/2013 của UBND tỉnh về ban hành giá nhà cửa, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh năm 2014.

Hiện nay, các địa phương đã lập phương án đền bù, GPMB QL 1A theo các Quyết định trên được nhân dân đồng tình và đã nhận tiền đền bù bàn giao mặt bằng thi công đạt 96% (55,2Km/57,48Km). Việc cử tri có kiến nghị về vấn đề này, đề nghị thông tin cụ thể hơn để UBND tỉnh có cơ sở xem xét, cho ý kiến giải quyết theo quy định.

4. Cử tri xã Hải Quế, huyện Hải Lăng phản ánh công tác đền bù, GPMB đường tránh lữ đến nay vẫn chưa giải quyết xong như: đền bù cho

nhân dân về diện tích canh tác bị lấn chiếm của 48 hộ với gần 5.000m², đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng quan tâm giải quyết sớm đền bù cho nhân dân.

Tại xã Hải Quế, đất canh tác bị lấn chiếm của 48 hộ gia đình/100 thửa, với tổng diện tích bị ảnh hưởng 4.841m²; Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ lúa hoa màu trên đất 47,932 triệu đồng.

Ngày 29/7/2013 Ban QLDA ĐT&XDGT đã tiến hành chi trả tiền cho 48 hộ với số tiền 47,932 triệu đồng và đã được UDND xã Hải Quế xác nhận tại các biên bản chi trả tiền.

5. Tập thể 16 hộ dân ở đường Trần Phú, khu phố 1, phường 5, thành phố Đông Hà có đơn kiến nghị, đề nghị nâng cấp tuyến đường Trần Phú đoạn từ cầu vượt đường sắt đến ga Đông Hà bị hư hỏng.

Về hiện trạng tuyến đường Trần Phú đoạn từ cầu vượt đến Ga Đông Hà: Đường Trần Phú đoạn từ cầu vượt đến Ga Đông Hà do Sở GTVT quản lý dài 856m, nền đường rộng 13m, mặt đường rộng 7m, được đầu tư xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng từ năm 1993. Phần hè phố do UBND thành phố Đông Hà quản lý, chưa được đầu tư xây dựng vỉa hè và hệ thống thoát nước dọc.

Nguyên nhân và tình trạng hư hỏng:

Nguyên nhân gây hư hỏng mặt đường là do các hộ dân sinh sống dọc phía bên phải của tuyến đường (đoạn từ cầu vượt đường sắt đến giao đường Tôn Thất Thuyết) thường xuyên xả nước thải chảy ra lòng đường, đổ rác dọc theo lề tiếp giáp đường sắt, làm tắc thoát nước dọc nên mặt đường nhựa thường bị bong tróc, hư hỏng, phát sinh ổ gà, gây ô nhiễm môi trường.

Năm 2010, đơn vị quản lý phối hợp với Ban cán sự khu phố đã tổ chức phát động nhân dân sinh sống dọc tuyến đường, ký cam kết xây dựng tuyến đường Trần Phú thành tuyến đường kiểu mẫu ATGT, vệ sinh môi trường. Tuy nhiên, việc xả nước thải ra đường và đổ rác thải ra lề đường vẫn tiếp tục diễn ra. Ngày 08/11/2013, Sở đã cử cán bộ làm việc với Ban cán sự khu phố 1, phường 5 để tiếp tục quán triệt vận động nhân dân chấp hành việc bảo vệ công trình giao thông và vệ sinh môi trường.

Hàng năm, bằng nguồn vốn sửa chữa thường xuyên, đã sửa chữa tuyến đường đảm bảo đi lại bình thường, tuy nhiên do ảnh hưởng của nước thải nên mặt đường vẫn phát sinh ổ gà. Hiện nay, Sở GTVT đã hoàn thành hồ sơ thiết kế sửa chữa mặt đường trong kế hoạch vốn 2014 cho các đoạn hư hỏng cục bộ, với kinh phí 400 triệu đồng, đã triển khai thi công, sửa chữa để đảm bảo đi lại bình thường cho nhân dân.

UBND tỉnh sẽ yêu cầu UBND thành phố Đông Hà có kế hoạch xây dựng vỉa hè và hệ thống thoát nước thải, trước mắt yêu cầu các hộ dân không đổ nước ra mặt đường, không đổ rác thải gây đọng nước, hư hỏng mặt đường và ô nhiễm môi trường.

6- Cử tri phường Đông Thanh, phường 3 đề nghị Tỉnh tập trung xây dựng cầu bắc qua Sông Hiếu (vì hiện nay đang dở dang, hư hỏng, xuống cấp).

Dự án cầu Sông Hiếu và đường hai đầu cầu được UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 26/5/2010 với tổng mức đầu tư là: 588.796 triệu đồng. Dự án bao gồm 4 gói thầu được khởi công xây dựng từ năm 2011, đã điều chỉnh quy mô và phân kỳ đầu tư công trình cầu sông Hiếu và đường hai đầu cầu. Do thiếu vốn nên trong năm 2013 cầu sông Hiếu không thi công. Công trình thi công dở dang phải tạm dừng ở điểm dừng kỹ thuật hợp lý, cốt thép được sơn chống gỉ, các hạng mục đã thi công được bảo quản tốt không hư hỏng.

Năm 2014, vốn được bố trí: 100 tỷ đồng, công trình tiếp tục thi công. Hiện đang thi công phần móng phía bờ Nam cầu. Đến nay, đã hoàn thành: 2/2 trụ, 7/12 khối đúc trên trụ T1, 2/12 khối đúc trên trụ T2, 7/7 cọc khoan nhồi móng M1.

Dự kiến các hạng mục công trình sẽ hoàn thành trong năm 2014.

3. Lĩnh vực Công thương:

1. Ý kiến của cử tri: *“Cử tri huyện Vĩnh Linh phản ánh: Hệ thống lưới điện hạ thế tại HTX nuôi trồng thủy sản khu A, Vĩnh Linh chưa được bàn giao nên ảnh hưởng đến sản xuất của nhân dân. Đề nghị BQL Dự án làm việc với điện lực tỉnh để bàn giao toàn bộ lưới điện và thay thế các thiết bị điện tại công tơ tổng và công tơ điện của các hộ gia đình”.*

Hệ thống cấp điện khu nuôi tôm công nghiệp Vĩnh Thành - Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh được xây dựng và quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình đầu tư tại văn bản số 2692/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 gồm đường dây trung áp, trạm biến thế và hạ áp (0,4KV).

Thực hiện quyết định số 255/2003/QĐ-TTg ngày 01/12/2003 của Thủ tướng Chính phủ, hệ thống đường dây Trung áp và Trạm biến áp đã bàn giao cho Công ty Điện lực Quảng Trị tiếp nhận và quản lý vận hành từ ngày 27/9/2011 theo quyết định số 4168/QĐ-EVNCP.

Đường dây hạ thế khi hoàn thành công trình, Ban quản lý Dự án Chương trình phát triển nuôi trồng thủy đã bàn giao cho HTX nuôi tôm Khu A Vĩnh Thành - Vĩnh Giang quản lý, sử dụng. Vì vậy, đề nghị HTX nuôi tôm Khu A Vĩnh Thành - Vĩnh Giang tổ chức sửa chữa hư hỏng, sự cố trong quá trình vận hành để đảm bảo phục vụ sản xuất.

2. Ý kiến việc nâng cấp đường điện hạ áp nông thôn của ngành điện lực quá chậm, thiết kế đường dây nhiều nơi không phù hợp, thiết kế không tham khảo ý kiến địa phương, kinh phí đền bù chưa được giải quyết.

Ý kiến của cử tri Gio Linh tại báo cáo này không nêu cụ thể đường dây ở vị trí nào là không phù hợp, vùng nào ở Gio Linh là thiết kế không tham khảo ý kiến địa phương. Tuy nhiên, tại Báo cáo số 781/BC-SCT ngày 16/10/2013 Sở Công Thương đã giải trình một số ý kiến của cử tri ở các địa bàn thuộc huyện Gio Linh. Nay Sở giải trình lại như sau:

3. Cử tri xã Trung Hải, Gio Bình, huyện Gio Linh có ý kiến việc nâng cấp hệ thống điện hạ áp nông thôn do ngân hàng ADB tài trợ trong quá trình thi công đã nảy sinh một số vấn đề bất hợp lý giữa thiết kế với thực tế như số cột

điện ở vị trí quá gần đường và quá xa khu dân cư, không phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

Về vấn đề trên ngành điện đã phối hợp với UBND xã Trung Hải, UBND xã Gio Bình, giao cho các thôn chủ động đề xuất báo cáo những điểm chưa phù hợp với UBND 2 xã, để UBND các xã làm việc với chủ đầu tư điều chỉnh lại thiết kế cho phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới và đã thay đổi theo đề nghị của các xã.

4. Cử tri xã Trung Hải, Gio Linh phản ánh việc cấp điện cho các trạm bơm nước tưới vụ hè thu không đảm bảo, trạm bơm Đồng Trày thôn Bách Lộc.

Hệ thống đường dây và trạm biến áp bơm Đồng Trày thuộc tài sản của UBND xã Trung Hải quản lý, tháng 4/2013 đã bị cháy máy biến áp, Công ty Điện lực Quảng Trị đã chỉ đạo Điện lực Gio Linh xây dựng mới một tuyến đường dây hạ áp để cấp điện cho khu vực nói trên trong thời gian sớm nhất. Đồng thời để đảm bảo việc cung cấp điện phục vụ cho trạm bơm nông nghiệp và sinh hoạt của nhân dân vùng Đồng Trày lâu dài, Điện lực Gio Linh đã làm việc với UBND xã về kế hoạch bàn giao công trình nói trên cho Công ty Điện lực Quảng Trị quản lý.

5. Ý kiến việc nâng cấp đường điện hạ áp nông thôn của ngành điện quá chậm.

Việc cơ bản hoàn thành bán điện trực tiếp đến các hộ dân nông thôn theo chủ trương của Bộ Công Thương trên địa bàn toàn tỉnh được xem là cơ sở quan trọng để ngành điện có kế hoạch tìm kiếm các nguồn vốn để đầu tư cải tạo lưới điện hạ áp nông thôn đang trong tình trạng xuống cấp nghiêm trọng. Sau khi tiếp nhận lưới điện từ các tổ chức kinh doanh ở nông thôn, ngành điện đã dùng nguồn vốn khấu hao tài sản cố định để đầu tư tối thiểu nhằm cải tạo lưới điện cho những khu vực xung yếu nhất. Để công tác vận hành lưới điện được an toàn, giảm được thất thoát điện năng, tăng hiệu quả kinh doanh và tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội chung của tỉnh, ngành điện phải nỗ lực nhiều hơn trong việc tìm kiếm các nguồn đầu tư. Hiện nay, ngành Điện đã tìm kiếm được Dự án đầu tư nâng cấp và mở rộng lưới điện hạ áp nông thôn bằng nguồn vốn vay Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) và Dự án cải tạo và nâng cấp lưới điện nông thôn bằng nguồn vốn vay Ngân hàng tái thiết Đức (KfW) với tổng số tiền của 4 dự án (hiện nay thêm 02 dự án bổ sung ADB và KfW) là hơn 600 tỷ đồng. Cả 4 dự án đã được phê duyệt, đang tổ chức thi công. Trong quá trình thực hiện, ngành Điện rất mong nhận được sự phối hợp, hỗ trợ của các cấp chính quyền địa phương và nhân dân trong việc giải phóng mặt bằng, cấp đất, cấp phép xây dựng.

Riêng huyện Gio Linh, Các dự án bổ sung sẽ cải tạo nâng cấp hầu hết tổng số đường dây hạ áp nông thôn tiếp nhận vào cuối năm 2014 (Ngành Điện phải thực hiện đúng các cam kết về tiến độ với nhà tài trợ vốn vay). Khi lập thiết kế, ngành Điện đã ký xác nhận với chính quyền địa phương về quy mô, mặt bằng tuyến đường dây và vị trí các TBA. Công tác thiết kế đảm bảo tiêu chuẩn, quy

chuẩn của ngành Điện và phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới của từng địa phương.

6. Ý kiến việc hoàn trả tuyến đường dây điện hạ áp nông thôn của thôn Cang Gián xã Trung Giang bị thất lạc hồ sơ không ai chịu trách nhiệm, do đó đến nay chưa hoàn trả. Thôn, xã đã nhiều lần làm việc với Điện lực Gio Linh nhưng vẫn không được giải quyết.

Về vấn đề này, Công ty Điện lực Quảng Trị đã văn bản số 2917/TB-QTPC ngày 23/12/2013 thông báo kết luận cuộc họp giữa Công ty Điện lực Quảng Trị, UBND xã Trung Giang v/v giải quyết ý kiến về hoàn trả vốn đầu tư lưới điện HANT thôn Cang Gián, theo đó tháng 11/2009, Ban Quản lý thôn Cang Gián không đồng ý bàn giao lưới điện HANT của thôn cho ngành điện. Căn cứ Thông tư số 06/2010/TTLT-BTC-BCT thì lưới điện HANT của thôn Cang Gián chưa được ngành điện tiếp nhận, quản lý nên không thuộc đối tượng hoàn trả vốn. Hiện nay, ngành điện đang sử dụng lưới của thôn để đảm bảo tiếp tục cung cấp điện ổn định và lắp đặt công tơ bán lẻ đến tận hộ dân; đồng thời ngành điện đang thực hiện dự án đầu tư, cải tạo lưới điện. Thế theo nguyện vọng của nhân dân thôn Cang Gián là trả tiền thay cho trả vật tư thu hồi từ lưới điện cũ, Công ty Điện lực Quảng Trị đã trả tiền cho thôn vào ngày 04/3/2014.

7. Ý kiến cử tri các thôn A Liêng, A Vương của xã Tà Rụt, thôn Cự của xã Húc Nghi (Đakrông) đã kiến nghị nhiều lần nhưng hiện tại vẫn chưa có điện.

Tại thôn Cự xã Húc Nghi, Tổng công ty Điện lực miền Trung đang triển khai xây dựng 1 trạm biến áp 50 kVA và 9,5 km đường dây trung, hạ áp, dự kiến công trình sẽ hoàn thành trong năm 2014. Qua kiểm tra, khảo sát tại các thôn A Liêng, A Vương đang còn khoảng 15 hộ chưa có điện, Công ty Điện lực Quảng Trị sẽ trình Tổng công ty xem xét, bố trí vốn đầu tư, xây dựng. Đối với các thôn này, Sở Công Thương đã đưa vào Chương trình cấp điện các thôn bản chưa có điện theo chỉ đạo của Chính phủ và UBND tỉnh.